



**SAFETY  
JOGGER**  
PROFESSIONAL



Trung bình

## ATEN 06 LOW

ATEN06LOW

Giày thể thao chuyên nghiệp  
chống thấm nước

Waterproof work sneakers with a recycled lining, protective scuff cap, ESD protection, and ultimate Tiger Grip.

Những vật liệu cao cấp hơn một lần nữa.

|                     |                                                                     |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Chất liệu bên trong | Chất liệu đế                                                        |
| Đế                  | Ốp SJ                                                               |
| Đế g                | SAU ĐÓ                                                              |
| Đ                   | Phylon/cao su                                                       |
| Loại                | 06 / SR, SC, HRO, ESD                                               |
| Phạm vi kích thước  | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5<br>JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| Trọng lượng         | 0.392 kg                                                            |
| Ấn dấu              | EN ISO 20347:2022+A1:2024<br>ASTM F2892:2024                        |



Chống nước (WR)  
Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.



ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây ra bắt lửa do tích điện. 100 KilôOhm và 100 MegaOhm.



Nhiệt độ được kiểm soát cao lên đến 300°C.



Chống trượt (SR)  
Giày SR có nghĩa là phép thử nước trượt thực nghiệm.



Nắp Scuff (SC)  
Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt trên vật liệu (ví dụ: khí quyển) và mở rộng độ bền.



Tiger Grip công nghệ  
Tiger Grip nâng đỡ gót chân và làm từ hợp chất cao su có các hoa văn cũng như đường rãnh cụ thể để bám và độ ổn định.



BLK

**SAFETY  
JOGGER**  
WORKS

**HEAD-TO-TOE  
PROTECTION**

ENGINEERED  
IN EUROPE

www.safetyjogger.com

**Công nghiệp n:**  
phục vụ an toàn, bảo vệ, thuộc về y tế và công nghiệp

**Môi trường:**  
rủi ro, môi trường làm việc, bề mặt cứng, mịn

**Các hướng dẫn bảo trì:**  
đeo dài, giặt, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm chăm sóc giày.

| Sử dụng           |                              | Đơn vị         | Đo lường | Điểm   | Kiểm tra    | EN ISO 20347 |
|-------------------|------------------------------|----------------|----------|--------|-------------|--------------|
| Nhấn vào vật liệu |                              |                |          |        |             |              |
| cao cấp hơn       |                              |                |          |        |             |              |
|                   | Top: khả năng chống nước     | lớp            | mg/cm/g  | 10.5   | ?           | 0.8          |
|                   | Top: độ bền                  | lớp            | mg/cm2   | 84.4   | ?           | 15           |
| ót bên trong      |                              |                |          |        |             |              |
|                   | i tái chế                    |                |          |        |             |              |
|                   | Lớp lót: khả năng chống nước | lớp            | mg/cm/g  | 86.31  | ?           | 2            |
|                   | lót: độ bền                  | lớp            | mg/cm2   | 691    | ?           | 20           |
| rong              |                              |                |          |        |             |              |
| Đ                 | ố p                          | SJ             |          |        |             |              |
|                   | ệ m                          | chân           | Độ bền   | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800  |
| goài              |                              |                |          |        |             |              |
| Đ                 | Philon/cao su                |                |          |        |             |              |
|                   | Chống mài mòn                | mm             |          | 91     | ?           | 150          |
|                   | Chức năng chống trượt        | Ceramic + NaLS | Trượt    | 0.4    | ?           | 0.31         |
|                   | Chức năng chống trượt        | Gỗ + NaLS      | Trượt    | 0.39   | ?           | 0.36         |
|                   | Chức năng chống trượt        | Glycerin       | Trượt    | 0.28   | ?           | 0.19         |
|                   | Chức năng chống trượt        | Glycerin       | Trượt    | 0.29   | ?           | 0.22         |
|                   | Giá trị điện trở             | megaohm        |          | 41.2   | 0.1 - 1000  |              |
|                   | ESD                          | Giá trị        | megaohm  | 17.8   | 0.1 - 100   |              |
|                   | Hấp thụ năng lượng           | J              |          | 44     | ?           | 20           |

Kích thước thép: 42

Chú ý: Sản phẩm này có thể thay đổi theo thời gian. Sản phẩm này đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản từ chúng tôi.



HEAD-TO-TOE  
PROTECTION

ENGINEERED  
IN EUROPE

www.safetyjogger.com